



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANKS ASSOCIATION

NĂM THỨ MƯỜI XNUM

Số 3+4
(348+349)

1 - 2 - 2012

ISSN 1859-2805

THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

FINANCIAL & MONETARY MARKET REVIEW



2012

Chúc mừng
năm mới

X U Â N N H Â M T H Ì N



Chúc mừng năm mới

Trương Tấn Sang

TRƯƠNG TẤN SANG

Chủ tịch
Quốc hội và Chủ tịch Hội chủ ngân Việt Nam

Xuân Nhâm Thìn
2012

Kính chúc Bạn đọc
năm mới

An Khang
Thịnh Vượng

THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Dương Thu Hương
PGS, TS. Trần Thị Hà
PGS, TS. Đinh Thị Diên Hồng
TS. Hoàng Huy Hà
TS. Phùng Khắc Kế
PGS, TS. Nguyễn Thị Mùi
GS, TS. Dương Thị Bình Minh
GS, TS. Nguyễn Văn Nam
PGS, TS. Đỗ Tất Ngọc
TS. Vũ Viết Ngoạn
PGS, TS. Nguyễn Thị Nhung
PGS, TS. Nguyễn Ngọc Oánh
TS. Nguyễn Văn Thạnh
TS. Nguyễn Thanh Toại
ThS. Nguyễn Đức Vinh

TỔNG BIÊN TẬP

Trần Thị Thanh Bích

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Nguyễn Thị Thanh Hương

THƯ KÝ TOÀ SOẠN

Nguyễn Minh Phương

TRÌNH BÀY

Đặng Huy Hoàng

TOÀ SOẠN

193 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng,
TP. Hà Nội

Điện thoại: (04) 38218685; 39742309
38218683; 38218733

Fax: (04) 39742307

E-mail: taichinh.tie@yaho.com

Website: http://www.vnba.org.vn

Tài khoản: Hiệp hội Ngân hàng
Việt Nam

Số hiệu: 102010000028161 tại Ngân
hàng TMCP Công thương Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội
Số 6 Ngõ Quyền, Hà Nội

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 3 Tôn Thất Đạm, Quận I,
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38216608; 38213957

Fax: (08) 38296076

GPXB số: 2238/GPXB của Bộ VHTT

Chế bản điện tử tại Toà soạn
In tại Xưởng in NXB Nông nghiệp

Giá: 30.000 đồng

TRONG



4 THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
GỬI CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH NGÂN HÀNG

5 THƯ CỦA CHỦ TỊCH VÀ TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
GỬI CÁC TỔ CHỨC HỘI VIÊN NHÂN DỊP NĂM MỚI

THỜI SỰ

6 HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI

8 HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
THỰC DẪY CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

10 XUÂN ĐẾN - LỘC VÉ
MINH TIẾN

13 NGÀNH NGÂN HÀNG HÀ GIANG: ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG TIỀN TỆ TRÊN ĐỊA BÀN
LÀNH MẠNH, AN TOÀN VÀ HIỆU QUẢ
NGUYỄN XUÂN THỊNH

14 VIETCOMBANK "TĂNG TỐC - AN TOÀN - HIỆU QUẢ - CHẤT LƯỢNG"
NGÂN THƯƠNG

16 VIETINBANK KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ CHỦ LỰC, CHỦ ĐẠO TRONG HỆ THỐNG NGÂN
HÀNG VIỆT NAM
PHI NGÀ

17 VIETINBANK KINH QUẾ VÔ TÍN CẬY, HIỆU QUẢ, HIỆN ĐẠI
TRỌNG NGHĨA

18 BIDV ĐAU GIÁ THÀNH CÔNG CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG
ĐỨC NGHĨA

19 "TÀI CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN LÀ HẾT SỨC CẦN THIẾT"
MINH DUY

DIỄN ĐÀN NGHIÊN CỨU VỀ TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

27 **NHÌN LẠI VIỆC ĐIỀU HÀNH LÃI SUẤT CỦA NHNN NĂM 2011 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO NĂM 2012**
PGS, TS. NGUYỄN THỊ MÙI

31 **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO LÃI SUẤT TẠI CÁC NHTM VIỆT NAM**
PGS, TS. LÊ PHAN THỊ DIỆU THẢO - NGUYỄN MINH SÁNG

36 **QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM-THỰC TẾ VÀ THÁCH THỨC**
PGS, TS. LÊ HOÀNG NGÀ

41 **QUẢN TRỊ CÔNG TY - NHỮNG KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ ĐỀ XUẤT CHO NGÀNH NGÂN HÀNG NƯỚC TA**
TS. NGUYỄN ĐẠI LAI

48 **DIỆN PHÁP NÀO ĐỂ GIẢM CHENH LỆCH GIÁ VÀNG, ỒN DINH THỊ TRƯỜNG VÀNG**
TS. PHÍ ĐĂNG MINH

51 **TÀI CẦU TRÚC NÉN KINH TẾ - SỰ QUYẾT TÂM, QUYẾT LIỆT TRONG CHỈ DẠO VÀ THỰC HIỆN**
NGUYỄN MINH PHƯƠNG

56 **GIA TĂNG GIÁ TRỊ CHO KHÁCH HÀNG - CÁCH TIẾP CẬN CHIẾN LƯỢC TRONG KINH DOANH DỊCH VỤ**
ThS. BÙI QUANG TUYẾN

NHÌN RA THẾ GIỚI

59 **DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ ĐÓNG TIỀN CHỦ CHỐT NĂM 2011-DỰ BÁO CHO NĂM 2012**
TS. LÊ THỊ HUYỀN DIỆU

63 **MỘT SỐ KINH NGHIỆM TÀI CƠ CẤU HỆ THỐNG TÀI CHÍNH CỦA HÀN QUỐC**
TS. NGUYỄN MẠNH DŨNG

67 **NHỮNG ĐÓNG TIỀN CÓ VAI TRÒ "ĐÓNG TIỀN DỰ TRÙ"**
NGUYỄN THANH TÙNG

69 **KHỦNG HOẢNG NỢ CÔNG CHÂU ÂU: BÀI HỌC VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TIỀN TỆ**
NGUYỄN NHÂM

72 **10 GIA ĐÌNH GIÀU NHẤT CHÂU Á**
HẢI YẾN

76 **XU HƯỚNG NÀO CHO GIÁ VÀNG NĂM 2012 ?**
PHẠM VĂN HIẾU

TƯ VẤN PHÁP LUẬT - NGHIỆP VỤ

78 **NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ DẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT- XH VÀ DỰ TOÁN NHNN NĂM 2012**
SN

VĂN HOÁ - XÃ HỘI

84 **HOÀI NIỆM TẾT**
LAM SƠN

87 **HÌNH TƯỢNG RỒNG TRONG BÁT NƯỚC TIỀN RỒNG**
BÙI THÁI BÌNH

88 **NƠI ẤY LÝ SƠN**
CAO VIẾT LỢI





GIẢI PHÁP HOÀN THIÊN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO LÃI SUẤT TẠI CÁC NHTM VIỆT NAM

PGS, TS. LÊ PHAN THỊ DIỆU THẢO
NGUYỄN MINH SÁNG

SỰ KIỆN VIỆT NAM CHÍNH THỨC GIA NHẬP WTO ĐÃ MỞ RA MỘT GIAI ĐOẠN MỚI TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẤT NƯỚC. VỚI VAI TRÒ LÀ NGƯỜI ĐỒNG HÀNH VÀ THAM GIA TÍCH CỰC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA NỀN KINH TẾ, NGÀNH NGÂN HÀNG VIỆT NAM ĐÃ KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÀ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU ĐÁNG KHÍCH LỆ. HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI (NHTM) VIỆT NAM ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ TÍCH CỰC VÀ NĂNG ĐỘNG, CÓ KHẢ NĂNG HỖ TRỢ TỐT CHO NHU CẦU PHÁT TRIỂN CỦA CÁC CHỦ THỂ TRONG NỀN KINH TẾ. TUY NHIÊN, HIỆN NAY, NHIỀU NHTM TẬP TRUNG ĐẾN TĂNG TRƯỞNG VÀ LỢI NHUẬN MÀ CHƯA QUAN TÂM THÍCH ĐÁNG ĐẾN VẤN ĐỀ AN TOÀN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KINH DOANH. TRONG NHÓM CÁC RỦI RO TIỀM ẨN ĐÓ, RỦI RO LÃI SUẤT LÀ RỦI RO ĐẶC THÙ CÓ KHẢ NĂNG GÂY TỔN THẤT LỚN CHO HỆ THỐNG NHTM VIỆT NAM.



Rủi ro lãi suất thường phát sinh từ ba nguyên nhân chính là yếu tố thời hạn, đường cong lãi suất và rủi ro cơ bản. Yếu tố thời hạn phát sinh rủi ro lãi suất khi có sự khác nhau giữa thời hạn (đối với lãi suất cố định) và kỳ định lại lãi suất (đối với lãi suất thả nổi) của danh mục tài sản, nợ và công cụ ngoại bảng. Sự mất cân đối trong kỳ hạn là đặc điểm cơ bản trong kinh doanh của NHTM nhưng có thể làm giảm lợi nhuận và thị giá tài sản do biến động lãi suất. Nguyên nhân thứ hai là đường cong lãi suất. Khi biểu diễn mối quan hệ lãi suất với kỳ hạn trong một hệ trục tọa độ, lãi suất sẽ thay đổi theo từng kỳ hạn tạo thành đường cong lãi suất. Rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất biến động ngoài dự kiến và tạo ra tác động ngược đối với thu nhập ròng và giá trị danh mục tài sản trên bảng cân đối. Nói cách khác, khi lãi suất thị

trường tăng thì thu nhập lãi ròng và thị giá tài sản giảm và ngược lại. Ba là rủi ro cơ bản. Rủi ro cơ bản xuất phát từ sự tương quan không hoàn hảo giữa việc điều chỉnh mức lãi suất đi vay và lãi suất cho vay của các tài sản tài chính khác nhau nhưng kỳ định giá lại tương đương nhau.

Rủi ro lãi suất sẽ tác động đến ba khía cạnh là lợi nhuận, giá trị kinh tế và tổn thất tiềm ẩn của NHTM. Tác động của rủi ro lãi suất đến lợi nhuận của NHTM là yếu tố chủ yếu trong phân tích rủi ro lãi suất, vì lợi nhuận giảm sẽ đe dọa sự ổn định tài chính của NHTM do suy giảm giá trị vốn chủ và lòng tin từ thị trường. Đối với giá trị kinh tế, lãi suất thay đổi sẽ tác động đến thị giá (còn gọi là giá trị kinh tế hay giá thị trường) của danh mục tài sản nội và ngoại bảng. Thị giá một công cụ tài chính là giá trị hiện tại của các dòng tiền ròng kỳ vọng sau khi chiết

khấu theo lãi suất thị trường. Từ góc nhìn của ngân hàng, thị giá là giá trị hiện tại của các dòng tiền kỳ vọng của ngân hàng, cụ thể là dòng tiền từ tài sản, nợ và các hạng mục ngoại bảng. Vì xét đến tác động tiềm tàng của lãi suất đối với hiện giá của những dòng tiền trong tương lai nên giá trị kinh tế cung cấp cái nhìn rõ ràng hơn về ảnh hưởng dài hạn của biến động lãi suất đối với lợi nhuận. Điều này có ý nghĩa quan trọng vì những thay đổi lợi nhuận trong ngắn hạn - trọng tâm của phân tích lợi nhuận - có thể không dự đoán chính xác tác động của lãi suất đối với toàn bộ hoạt động ngân hàng. Thứ ba, đối với tổn thất tiềm ẩn bao gồm việc đánh giá lợi nhuận và giá trị kinh tế nhằm xem xét tác động của biến động lãi suất đối với tình hình tài chính ngân hàng. Khi nghiên cứu rủi ro lãi suất, các nhà quản trị còn xem xét ảnh hưởng



của lãi suất trong quá khứ đối với hoạt động trong tương lai của ngân hàng. Đặc biệt, với các công cụ không được định giá theo thị trường, luôn tiềm ẩn rủi ro bất nguồn từ biến động lãi suất trong quá khứ. Chẳng hạn, ngân hàng đã cung ứng một khoản cho vay dài hạn với lãi suất cố định từ nguồn vốn ngắn hạn, khi lãi suất tăng, họ phải huy động vốn với lãi suất cao hơn để tài trợ tiếp cho khoản vay. Điều này làm cạn kiệt các nguồn lực và gây rủi ro cho NHTM.

Giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động quản trị rủi ro lãi suất tại NHTM Việt Nam

Để nâng cao hiệu quả và hoàn thiện hoạt động quản trị rủi ro lãi suất, NHTM cần xem xét các giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện chính sách quản trị rủi ro lãi suất. Chính sách quản trị rủi ro lãi suất là một hệ thống các hạn mức và văn bản hướng dẫn các hoạt động quản trị rủi ro lãi suất được xây dựng cho toàn hệ thống ngân hàng. Việc quản trị rủi ro lãi suất hiệu quả phải

bắt đầu từ cấp cao nhất, đó là các chức năng quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Để có thể xây dựng và hoàn thiện chính sách quản trị rủi ro lãi suất của ngân hàng theo chuẩn của Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng và phục vụ tốt cho công tác quản trị rủi ro lãi suất, Hội đồng quản trị và Ban điều hành của các NHTM Việt Nam cần chú ý một số điểm

...Thực tế dù quy trình quản trị rủi ro lãi suất của các NHTM Việt Nam đã được xây dựng và dẫn đi vào ổn định nhưng đòi hỏi phải không ngừng được hoàn thiện để đạt được mục tiêu cao nhất là hạn chế rủi ro lãi suất của ngân hàng trong mức độ cho phép...

như: Mục tiêu của chính sách quản trị rủi ro lãi suất; Quy chế tổ chức và thực hiện quản trị rủi ro lãi suất; Xác định rõ nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận có liên quan trong hoạt động quản trị rủi ro lãi suất tại ngân hàng

Hai là, hoàn thiện quy trình quản trị rủi ro lãi suất.

Thực tế dù quy trình quản trị rủi ro lãi suất của các NHTM Việt Nam đã được xây dựng và dẫn đi vào ổn định nhưng đòi hỏi phải không ngừng được hoàn thiện để đạt được mục tiêu cao nhất là hạn chế rủi ro lãi suất của ngân hàng trong mức độ cho phép. Chính vì vậy, đối với mỗi

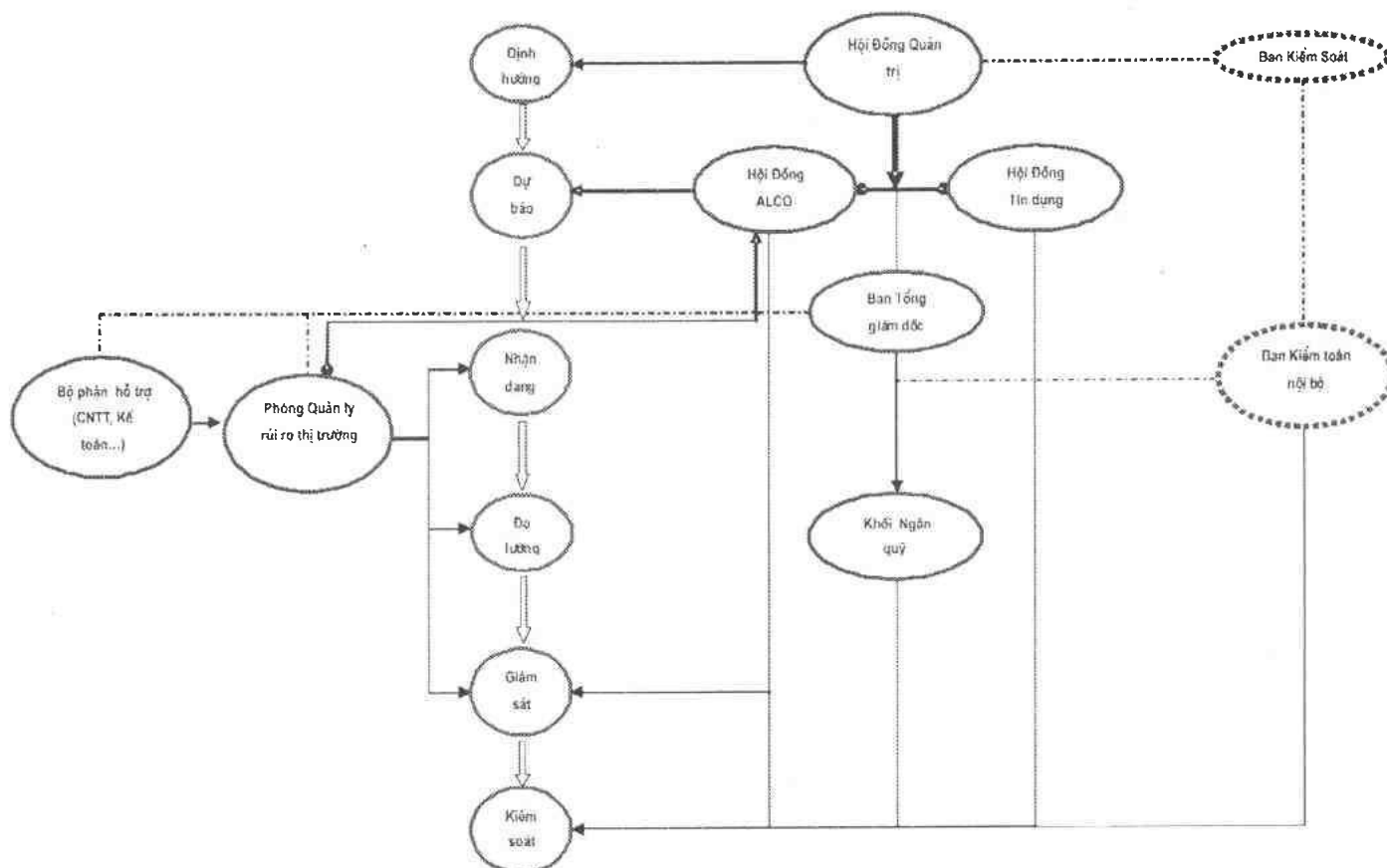
giai đoạn, mỗi bước trong quy trình, ngân hàng phải luôn theo dõi và nghiên cứu cải tiến sao cho hiệu quả công việc là tối ưu. (Xem sơ đồ 2). Theo đó, NHTM cần phải tách các bước Định hướng và Dự báo trong quy trình quản trị rủi ro lãi suất thành các bước độc lập để có thể hoàn thiện quy trình, tách bạch trong quản lý và nâng cao công tác định hướng cũng như dự báo rủi ro lãi suất của Hội đồng quản trị và Hội đồng ALCO. Kế tiếp, Phòng Quản lý rủi ro thị trường nên tham gia vào quá trình giám sát việc thực thi quy trình quản trị rủi ro lãi suất để kịp thời báo cáo cho Hội đồng ALCO. Bên cạnh việc kiểm soát quá trình quản trị rủi ro lãi suất của Hội đồng ALCO và Hội đồng Tín dụng thì Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc nên ủy quyền cho Ban kiểm toán nội bộ tham gia vào quá trình kiểm soát. Ngân hàng cần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp đối với quá trình quản trị rủi ro lãi suất. Hệ thống kiểm toán nội bộ nhìn chung bao gồm những đánh giá độc lập thường xuyên và những đánh giá về tính hiệu quả của hệ thống qua việc thiết lập một môi trường kiểm soát lành mạnh, quy trình nhận định và đánh giá rủi ro phù hợp cũng như có hệ thống thông tin hợp lý.

Ba là, nâng cao khả năng đo lường rủi ro lãi suất. Đây là mắt xích còn yếu nhất trong quy trình quản trị rủi ro lãi suất của các NHTM Việt Nam. Hiện nay, để tuân thủ việc lập và trình bày các báo cáo phục vụ công tác quản trị rủi ro lãi suất thì các NHTM chủ yếu dùng khe hở nhạy cảm lãi suất theo yêu cầu của NHNN để định lượng rủi ro lãi suất cho ngân hàng mình. Tuy nhiên, với đặc thù của Việt Nam, và hạn chế của mô hình khe hở nhạy cảm lãi suất khi không chỉ rõ tác động của sự biến động lãi suất đến giá trị thị trường của tài sản nợ và tài sản có thì các NHTM nên áp dụng các phương pháp đo lường rủi ro lãi suất tổng hợp để có cái nhìn tổng quát nhất về mức độ ảnh hưởng của rủi ro lãi suất với ngân hàng. Hệ thống NHTM Việt Nam nên chú ý để có thể áp dụng 3 phương pháp đo lường rủi ro lãi suất tương đối phổ biến hiện nay trên thế giới là phương pháp Mô hình thời lượng, Giá trị có thể tổn thất (VaR) và dựa vào các yếu tố nhạy cảm để xây dựng





SƠ ĐỒ 2: QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO LÃI SUẤT KIẾN NGHỊ CHO CÁC NHTM VIỆT NAM



các mô hình mô phỏng về rủi ro lãi suất – tính trung bình trong ba kịch bản xấu nhất từ các mô phỏng của DVaR (3W). Để làm được điều đó đòi hỏi các ngân hàng thương mại phải nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin (nhất là hệ thống Core Banking) để có thể thực hiện được yêu cầu về phân loại số liệu, lập báo cáo, thiết lập hạn mức và cảnh báo các rủi ro kịp thời. Bên cạnh đó, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao từ Bộ phận Quản lý rủi ro đến cả hệ thống để có thể phân loại và cảnh báo rủi ro lãi suất từ những bước ban đầu.

Bốn là, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong công tác quản trị rủi ro. Mặc dù các loại rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng có mối liên hệ tác động qua lại và đều có thể gây tổn thất rất lớn cho ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống NHTM Việt Nam chỉ mới chú trọng tới rủi ro tín dụng mà chưa quan tâm đến rủi ro thị trường và đặc biệt là rủi ro lãi suất nên để hoạt động quản trị rủi ro lãi suất có hiệu

quả, Hội đồng quản trị của các NHTM cần xây dựng cơ chế phối hợp hành động rõ ràng giữa các Hội đồng phụ trách quản lý rủi ro trong ngân hàng để các quyết định quản trị được đồng bộ, chính xác và hiệu quả, kịp thời nhất. Theo đó, Hội đồng tín dụng và Hội đồng ALCO cần có mối liên hệ chặt chẽ trong việc ra quyết định quản trị thông qua sự tư vấn của đội ngũ chuyên gia tài chính – ngân hàng phân tích mối liên hệ giữa các loại rủi ro và tác động đa chiều của từng quyết định. Như tình hình thực tế tại Việt Nam trong giai đoạn 2008 – 2011, khi các NHTM có qui mô vốn nhỏ và trung bình rơi vào tình trạng rủi ro thanh khoản dẫn đến cuộc chạy đua lãi suất để đảm bảo khả năng thanh khoản, tuy nhiên hành động này lại làm các NHTM chịu tác động của rủi ro lãi suất. Chính vì những lý do đó mà nhóm tác giả đề nghị các NHTM nên xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ quản trị rủi ro để có các quyết định quản trị rủi ro một cách tổng thể và hiệu quả nhất cho

ngân hàng.

Năm là, sử dụng các công cụ phái sinh trong hoạt động quản trị rủi ro lãi suất. Hiện nay, thị trường các công cụ phái sinh lãi suất tại Việt Nam chưa phát triển. Do đó, các NHTM Việt Nam đều sử dụng biện pháp nội bảng làm trọng tâm trong công tác phòng ngừa và hạn chế rủi ro lãi suất. Việc ban hành Quyết định số 62/2006/QĐ-NHNN của NHNN và văn bản chấp thuận thực hiện quyền chọn lãi suất đã cho thấy định hướng phát triển của NHNN đối với thị trường công cụ phái sinh lãi suất của Việt Nam. Mặc dù các công cụ phái sinh không xa lạ đối với các NHTM trong nước, song chủ yếu chỉ dừng lại đối với các hợp đồng kỳ hạn, hoán đổi và quyền chọn tiền tệ. Trong khi đó, hợp đồng phái sinh lãi suất còn rất mới mẻ đối với nhiều ngân hàng. Do đó, chuẩn bị cho sự phát triển của thị trường phái sinh tại Việt Nam về dài hạn, từ bây giờ các NHTM nên có kế hoạch nghiên cứu các biện pháp sử dụng và phòng ngừa



tối ưu rủi ro lãi suất thông qua hợp đồng kỳ hạn, tương lai, quyền chọn và hoán đổi lãi suất. Song song với đó là từng bước xây dựng một quy trình chuẩn và biểu phí dịch vụ nhằm hạn chế rủi ro và mang lại thu nhập phí cho ngân hàng khi sử dụng các công cụ này. Đây lại là một chiến lược phát triển dài hạn của các NHTM trong việc phòng ngừa và hạn chế rủi ro lãi suất.

Sầu là, nâng cao chất lượng công nghệ ngân hàng. Các NHTM Việt Nam cần xác định công nghệ ngân hàng phục vụ đặc lực cho hoạt động tăng trưởng và an toàn của ngân hàng, đó là chiếc cầu nối cho sự vươn ra thị trường thế giới của ngành ngân hàng Việt Nam. Sự ra đời của công nghệ lõi (Core Banking) và giải pháp ngân hàng toàn diện (The Complete Banking Solution - TCBS) đã mở ra giai đoạn phát triển mới của hệ thống NHTM Việt Nam. Chính sự kết nối thông tin trong toàn bộ hệ thống đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổng hợp, cập nhật liên tục, tính toán nhanh chóng và chính xác các số liệu cần thiết cho hoạt động đo lường và giám sát rủi ro lãi suất đối với danh mục tài sản ngày càng tăng

của hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của công tác quản trị rủi ro lãi suất của hệ thống NHTM Việt Nam thì Core Banking hiện nay chưa thể đáp ứng được các yêu cầu nâng cao của quá trình quản trị rủi ro lãi suất. Vì vậy, Core Banking cần được nâng cấp để có thể cập nhật các phương pháp đo lường và quản trị rủi ro lãi suất tiên tiến và phổ biến hiện nay trên thế giới như mô hình thời lượng và mô hình giá trị có thể tổn thất hay xây dựng các kịch bản ứng phó với rủi ro lãi suất trong thời gian nhanh nhất phục vụ cho việc ra các quyết định tạm thời. Do chi phí mua, sử dụng và sửa chữa một phần mềm Core Banking với các chức năng hoàn chỉnh là rất lớn nhưng có thể không tương thích với

đặc thù hoạt động kinh doanh ngân hàng ở Việt Nam nên để hoàn thiện công nghệ ngân hàng của các NHTM Việt Nam phục vụ cho hoạt động quản trị rủi ro lãi suất, nhóm tác giả đề nghị giải pháp sau:

Trước hết, các NHTM nên xây dựng hệ thống Core Banking của ngân hàng với các chức năng cơ bản phục vụ cho quá trình hoạt động hàng ngày của ngân hàng như: kế toán, thanh toán, chuyển tiền, tín dụng... Ở bước này các NHTM có thể mua phần mềm hoàn chỉnh từ các công ty cung cấp giải pháp Core Banking tốt nhất trên thế giới. Việc mua phần mềm Core Banking với các chức năng cơ bản sẽ giúp ngân hàng tiết kiệm được rất nhiều chi phí so với việc mua phần mềm hoàn chỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình đàm phán ký kết hợp đồng,

các NHTM nên chú ý khâu đàm phán và yêu cầu đối tác xây dựng phần mềm theo đúng mô phỏng quy trình nghiệp vụ tại ngân hàng và các yêu cầu của Ban điều hành.

Sau đó, với phần mềm Core Banking có được, các NHTM nên thành lập bộ phận Core Banking

ngiên cứu tìm hiểu cách thức hoạt động của hệ thống, từ đó xây dựng quy trình chi tiết mô phỏng cho các ứng dụng nâng cao như quản trị rủi ro tín dụng, quản trị rủi ro lãi suất hay các yêu cầu về các khác về quản trị... sau đó chia thành các gói nhỏ tiến hành đặt hàng cho các đối tác trong nước. Tuy nhiên, trong quá trình này, các NHTM cần mô phỏng thật chi tiết về quy trình nghiệp vụ, đồng thời yêu cầu phần mềm mới này có thể tích hợp được với hệ thống Core Banking hiện tại của ngân hàng.

Do đó, nhằm phục vụ cho sự phát triển lâu dài của ngân hàng và nâng cao hiệu quả và chất lượng của hoạt động quản trị rủi ro lãi suất, các NHTM cần tiếp tục cải

thiện chất lượng của hệ thống công nghệ thông tin ngân hàng bằng cách không ngừng đầu tư trang thiết bị hiện đại và nâng cấp phần mềm hệ thống nhằm đáp ứng nhu cầu đặt ra cho hoạt động quản trị khi quy mô hoạt động ngày càng mở rộng.

Bây là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của NHTM. Có thể nói, sự thành công của hoạt động quản trị rủi ro lãi suất tại các NHTM có sự đóng góp rất lớn của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Tuy nhiên, hiện nay nhiều thành viên Hội đồng quản trị ở các NHTM Việt Nam chỉ đại diện cho phần vốn góp mà thiếu kiến thức chuyên môn về tài chính - ngân hàng và chưa được đào tạo về quản trị rủi ro, vì thế để nâng cao chất lượng của công tác định hướng rủi ro thì phải có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có chuyên môn và kinh nghiệm quản lý rủi ro. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng có thể thuê Hội đồng tư vấn là các chuyên gia cao cấp giàu kinh nghiệm để thiết lập định hướng quản trị rủi ro cho ngân hàng.

Bên cạnh đội ngũ nhân sự cấp cao, các NHTM Việt Nam cũng cần đẩy mạnh tuyển chọn những nhân viên có tâm huyết và khả năng phù hợp với công việc, tạo điều kiện cho họ theo học nước ngoài hoặc các khóa đào tạo từ trung đến dài hạn trong nước nhằm học hỏi và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Kinh phí cho đào tạo lấy từ nguồn kinh phí được duyệt hàng năm cho công tác nhân sự của ngân hàng, có thể bổ sung thêm với sự đồng ý của Hội đồng quản trị. Trong thời gian trước mắt, để giải quyết khó khăn về nhân sự, các NHTM nên tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho một số nhân viên tiềm năng để đáp ứng đòi hỏi cấp bách đặt ra. Đồng thời, cần thực hiện chế độ lương bổng và khen thưởng xứng đáng đối với nhân viên hiện nay của Bộ phận Quản lý rủi ro, bởi vì một chính sách tốt sẽ giúp tạo ra con người tốt.

Bên cạnh những thay đổi của NHTM, để có những giải pháp đồng bộ giúp hoàn thiện khả năng quản trị rủi ro lãi suất cần những giải pháp hỗ trợ từ phía NHNN. NHNN cần tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt nhưng thận trọng đối với các vấn đề lãi suất, tỷ giá, cung

...Các NHTM Việt Nam cần xác định công nghệ ngân hàng phục vụ đặc lực cho hoạt động tăng trưởng và an toàn của ngân hàng, đó là chiếc cầu nối cho sự vươn ra thị trường thế giới của ngành ngân hàng Việt Nam...



cầu tiền và nghiệp vụ thị trường mở nhằm tạo môi trường kinh tế vĩ mô thuận lợi cho hoạt động của các NHTM và đảm bảo vốn cho sự phát triển của nền kinh tế.

Thứ nhất, NHNN cần tăng cường quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ và hoàn thiện khung pháp lý cũng như các qui định về đo lường và quản trị rủi ro lãi suất của các NHTM Việt Nam. NHNN phổ biến kinh nghiệm về quản lý rủi ro lãi suất của các ngân hàng trong và ngoài nước, ban hành các văn bản, quy trình thống nhất về đo lường và quản lý rủi ro lãi suất. Hỗ trợ các NHTM trong việc đào tạo, tập huấn cho cán bộ nghiệp vụ chuyên môn. Đồng thời với đó là việc xây dựng quy trình báo cáo và kiểm soát quản trị rủi ro lãi suất hoàn chỉnh để bảo vệ các NHTM tránh khỏi những rủi ro có thể làm đổ vỡ hệ thống.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống cung cấp thông tin nhằm giúp các NHTM có đầy đủ thông tin về khách hàng, phục vụ cho hoạt động thẩm định, đánh giá khách hàng trước khi quyết định cho vay. Chỉ đạo việc sáp nhập các ngân hàng có năng lực tài chính yếu, lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng, tạo niềm tin cho người dân đối với hệ thống ngân hàng trong nước và tăng tính cạnh tranh cho các ngân hàng.

Cuối cùng là hoàn thiện thị trường các công cụ phái sinh lãi suất tại Việt Nam. Hiện nay, thị trường công cụ phái sinh tại Việt Nam mới đạt được sự phát triển bước đầu đối với các hợp đồng phái sinh tiền tệ. Mức độ phổ biến của công cụ phái sinh đối với nền kinh tế và sự phát triển về quy mô, số hợp đồng phái sinh của các NHTM vẫn khiêm tốn so với nhiều nước trong khu vực và thế giới. Trong khi ở các ngân hàng nước ngoài, việc sử dụng công cụ phái sinh vì mục tiêu lợi nhuận và phòng ngừa rủi ro đối với lãi suất và tỷ giá đã bắt đầu diễn ra từ nhiều năm trước, do đó đã hình thành được một quy trình chuẩn và các biện pháp phòng ngừa rủi ro hoàn thiện, đồng thời xây dựng được một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, am hiểu và sử dụng thành thạo các công cụ này nhằm mang lại lợi ích tối đa cho tổ chức. Trong khi đó, việc sử dụng công cụ phái sinh tại NHTM Việt Nam mới chỉ dừng lại ở mức độ "làm quen", trong khi thực sự các ngân hàng chưa có kế hoạch phát triển trong dài hạn. Sự phát triển mạnh mẽ dẫn đến việc chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng giá trị giao dịch phái sinh toàn cầu đã cho thấy những ưu điểm của công cụ phái sinh lãi suất đối với các định chế tài chính trong phòng



ngừa và hạn chế rủi ro lãi suất. Chính vì thế, nhằm hỗ trợ cho chiến lược dài hạn của sự phát triển thị trường phái sinh lãi suất trong tương lai, NHNN không nên dừng lại ở Quyết định số 62/2006/QĐ-NHNN đối với hoán đổi lãi suất, mà cần ban hành thêm một số văn bản pháp luật nhằm hướng dẫn thực hiện và tạo ra cơ sở pháp lý đầu tiên cho sự phát triển của hợp đồng kỳ hạn lãi suất, quyền chọn lãi suất và xa hơn là các hợp đồng tương lai. Cần nhắc điều kiện hiện nay khi đa số khách hàng và thậm chí nhiều ngân hàng còn xa lạ đối với các công cụ này, việc ban hành văn bản của NHNN không thể diễn ra ào ạt dẫn đến thị trường khó hấp thụ, mà cần xem xét thời điểm thích hợp và đưa ra lộ trình cụ thể. Trong ngắn hạn, nhằm đáp ứng nhu cầu đơn lẻ của một số ngân hàng nước ngoài và ngân hàng trong nước, việc ban hành chỉ thị chấp thuận và hướng dẫn sơ bộ của NHNN là một bước đi phù hợp, vừa đáp ứng nhu cầu cấp bách của khách hàng và NHTM, vừa có tác dụng thí điểm nhằm phát hiện ra những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, làm nền tảng vững chắc cho việc ban hành một văn bản chính thức và hoàn chỉnh sau này■

Tài liệu tham khảo

1. TS. Hồ Diệu, 2002, *Quản trị ngân hàng*, NXB Thống Kê, Hà Nội.
2. Bùi Thị Thu Hương, 2009, "*Quản trị rủi ro lãi suất tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu*", Khóa luận tốt nghiệp đại học – Đại học Ngân hàng TP. HCM.
3. Peter S. Rose, 2001, "*Quản trị ngân hàng thương mại*", NXB tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
4. Tạ Ngọc Sơn, 2010, "*Quản lý rủi ro lãi suất tại hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam*", Luận án Tiến sĩ kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân.
5. PGS., TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo, 2011, "Hoàn thiện hoạt động quản trị rủi ro lãi suất tại các NHTMCP Việt Nam hiện nay", Đề tài cấp cơ sở – Đại học Ngân hàng TP. HCM.
6. Ngân hàng Nhà nước.
7. Website các ngân hàng thương mại Việt Nam.

...Sự phát triển mạnh mẽ dẫn đến việc chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng giá trị giao dịch phái sinh toàn cầu đã cho thấy những ưu điểm của công cụ phái sinh lãi suất đối với các định chế tài chính trong phòng ngừa và hạn chế rủi ro lãi suất...